

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025  
khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (đợt 2)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình MTQG;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Quốc hội về việc quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11 tháng 03 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp của ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Công văn số 6600/BNMT-VPQGGN ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2025;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 33/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 641/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc phân bổ vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (đợt 1); số 683/NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; số 700/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (đợt 2);*

*Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (đợt 1);*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình 1564/TTr-SNNMT ngày 18/12/2025 về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (đợt 2); kèm theo Công văn số 13720/STC-ĐPCS ngày 17/12/2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (đợt 2), với các nội dung chính như sau:

## 1. Nguyên tắc phân bổ vốn

- Tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; theo nhu cầu thực tế phù hợp với các mục tiêu năm 2025 đã đề ra; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững.

- Việc phân bổ vốn phải bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các xã trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ thực hiện.

- Thực hiện phân bổ, giao dự toán lại cho các xã mới trên cơ sở vốn đã được các huyện cũ phân bổ vốn trước khi vận hành chính quyền 2 cấp để tiếp tục thực hiện các dự án đã được cấp huyện cũ triển khai.

## 2. Phân bổ kinh phí

### 2.1. Tổng số vốn trung ương giao năm 2025

Tổng số vốn trung ương giao đã được điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ là 375.189 triệu đồng.

### 2.2. Tổng số vốn đã phân bổ: 359.583 triệu đồng.

**2.3. Số vốn không còn đối tượng thực hiện** (Tiểu dự án 1, Dự án 1 - Nghị quyết số 683/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh): **773 triệu đồng.**

**2.4. Tổng vốn chưa phân bổ** (tại Nghị quyết số 683/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh): **14.833 triệu đồng.**

a) Tổng số vốn không thực hiện phân bổ: 207 triệu đồng.

Số vốn không thực hiện phân bổ do không còn đối tượng thực hiện (Thuộc tiểu dự án 1, Dự án 1) đề nghị hoàn trả ngân sách trung ương.

b) Tổng số vốn phân bổ đợt này 14.626 triệu đồng. Bao gồm:

- Xã Đồng Lương: 4.299 triệu đồng.

- Xã Văn Phú: 2.990 triệu đồng.

- Xã Trung Hạ: 7.337 triệu đồng.

Tiếp tục phân bổ, giao bổ sung dự toán, kế hoạch vốn của Chương trình cho các xã: Đồng Lương, Văn Phú, Trung Hạ mới hình thành sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp từ nguồn vốn đã được phân bổ cho huyện Lang

Chánh, huyện Quan Sơn cũ (tại Nghị quyết số 641/NQ-HĐND ngày 09/4/2025 của HĐND tỉnh) thuộc Hoạt động 1 Tiểu dự án 1: Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn các huyện nghèo. Số vốn này được phân bổ để thực hiện các dự án do UBND huyện cũ được bàn giao về UBND các xã Đồng Lương, Văn Phú, Trung Hạ tiếp tục thực hiện.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).*

### **3. Nguồn vốn thực hiện**

Từ nguồn ngân sách Trung ương giao đã điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và nguồn vốn chưa phân bổ tại Nghị quyết số 683/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các nội dung tham mưu, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính thực hiện thông báo bổ sung có mục tiêu cho các xã để tổ chức thực hiện.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Tài chính trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Dự án.

4. UBND các xã được giao vốn thực hiện chủ động phối hợp với các cơ quan chủ quản chương trình và cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện đúng quy định; quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích; công khai, dân chủ; có hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định hiện hành; báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chủ quản dự án; đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các Chương trình, Dự án.

5. Thực hiện huy động và lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững theo nội dung và nguyên tắc quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 07/2022/NQHĐND ngày 11/12/2022 và Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh; việc lồng ghép các nguồn vốn phải đảm bảo theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, có mục tiêu và nội dung đầu tư sát đúng với mục tiêu và nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia và phù hợp với các văn bản quy định liên quan. Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn. Việc huy động và lồng ghép phải được xác định khi phê duyệt dự án, dự toán, phải phân định rõ tỷ lệ huy động, cơ cấu từng nguồn vốn được lồng ghép, tránh

chồng chéo, trùng lắp; quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND các xã: Đồng Lương, Văn Phú, Trung Hạ; các tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, VX (Huy), KTTC (TĐN101994).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Văn Cường**

**PHỤ LỤC: PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHO CÁC XÃ KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN 02 CẤP**

**Dự án 1: Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn các huyện nghèo, huyện tham gia Đề án thoát nghèo và xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

**Nội dung: Hoạt động 1 - Tiểu dự án 1: Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình trên địa bàn các huyện nghèo**

*(Kèm theo Quyết định số                    /QĐ-UBND ngày        tháng        năm 2025 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT                                                  | Số vốn các huyện (cũ) đã phân bổ<br><i>(theo Nghị quyết số 641/NQ-HĐND ngày 09/4/2025 của HĐND tỉnh)</i> |               | STT | Số vốn phân bổ đợt này |               | Số vốn hoàn trả ngân sách Trung ương | Ghi chú |
|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----|------------------------|---------------|--------------------------------------|---------|
|                                                      | Huyện cũ                                                                                                 | Vốn phân bổ   |     | Tên xã                 | Vốn phân bổ   |                                      |         |
| <b>I. Tổng số vốn các huyện (cũ) đã được phân bổ</b> |                                                                                                          | <b>14.833</b> |     |                        |               |                                      |         |
| <b>II. Tổng số vốn phân bổ đợt này</b>               |                                                                                                          |               |     |                        | <b>14.626</b> | <b>207</b>                           |         |
| 1                                                    | Huyện Lang Chánh                                                                                         | 7.496         | 1   | Xã Đồng Lương          | 4.299         | 207                                  |         |
|                                                      |                                                                                                          |               | 2   | Xã Văn Phú             | 2.990         |                                      |         |
| 2                                                    | Huyện Quan Sơn                                                                                           | 7.337         | 3   | Xã Trung Hạ            | 7.337         |                                      |         |